

【和歌山県】主な野菜の作付面積と収穫量

		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
指 定 野 菜	キャベツ	217	8,160	7,280	98	118	118
	春キャベツ	82	2,910	2,610	101	102	102
	夏秋キャベツ	nc	nc	nc
	冬キャベツ	134	5,230	4,660	96	130	130
	きゅうり	66	3,080	2,700	97	90	90
	冬春きゅうり	21	1,770	1,650	100	97	97
	夏秋きゅうり	45	1,310	1,050	96	81	81
	さといも	nc	nc	nc
	秋冬さといも	nc	nc	nc
	その他さといも	nc	nc	nc
	だいこん	147	9,710	8,300	100	110	110
	春だいこん	nc	nc	nc
	夏だいこん	nc	nc	nc
	秋冬だいこん	127	8,700	7,490	100	110	110
	たまねぎ	119	4,550	3,690	101	93	93
	トマト	104	6,450	5,920	102	105	106
	ミニトマト	51	3,150	2,930	100	104	105
	加工用トマト	nc	nc	nc
	冬春トマト	51	4,610	4,380	102	105	106
	冬春ミニトマト	36	2,680	2,520	100	104	105
	夏秋トマト	nc	nc	nc
	夏秋ミニトマト	nc	nc	nc
	夏秋加工用トマト	nc	nc	nc
	なす	nc	nc	nc
	冬春なす	nc	nc	nc
	夏秋なす	nc	nc	nc
	にんじん	61	2,610	2,350	100	100	100
	春夏にんじん	54	2,480	2,280	100	100	100
	秋にんじん	nc	nc	nc
	冬にんじん	nc	nc	nc
	ねぎ	nc	nc	nc
	春ねぎ	nc	nc	nc
	夏ねぎ	nc	nc	nc
	秋冬ねぎ	nc	nc	nc
	はくさい	139	8,800	7,760	95	101	101
	春はくさい	8	458	417	100	100	100
	夏はくさい	nc	nc	nc
	秋冬はくさい	131	8,340	7,340	95	101	102
	ばれいしょ	nc	nc	nc
	春ばれいしょ	nc	nc	nc
	秋ばれいしょ	nc	nc	nc
	ピーマン(しとう)	35	1,430	1,290	97	97	97
	冬春ピーマン	8	781	735	100	100	99
	夏秋ピーマン	27	645	555	96	94	94
	ほうれんそう	nc	nc	nc

	レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	サラダ菜	nc	nc	nc
	春レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	春サラダ菜	nc	nc	nc
	夏秋レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	夏秋サラダ菜	nc	nc	nc
	冬レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	冬サラダ菜	nc	nc	nc
		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
特 定 野 菜	アスパラガス	nc	nc	nc
	いちご	nc	nc	nc
	えだまめ	nc	nc	nc
	かぶ	nc	nc	nc
	かぼちゃ	20	238	188	83	97	97
	カリフラワー	nc	nc	nc
	かんしょ	-	nc	nc	-
	グリーンピース	243	2,530	2,240	99	92	93
	ごぼう	nc	nc	nc
	こまつな	65	1,030	906	100	96	96
	さやいんげん	nc	nc	nc
	さやえんどう	74	728	655	100	81	81
	ししとう	17	357	314	94	94	93
	冬春ししとう	2	58	54	100	95	95
	夏秋ししとう	15	299	260	94	93	93
	しゅんぎく	19	306	254	95	93	93
	しょうが	nc	nc	nc
	スイートコーン	nc	nc	nc
	すいか	92	2,420	1,960	99	91	91
	セルリー	nc	nc	nc
	そらまめ	34	234	178	100	107	107
	ちんげんさい	nc	nc	nc
	にら	nc	nc	nc
	にんにく	nc	nc	nc
	ふき	nc	nc	nc
	ブロッコリー	140	1,080	948	100	117	117
	みずな	nc	nc	nc
	みつば	nc	nc	nc
	メロン	nc	nc	nc
	温室メロン	nc	nc	nc
	やまのいも	nc	nc	nc
	ながいも	nc	nc	nc
	れんこん	nc	nc	nc

資料:農林水産省「平成30年産野菜生産出荷統計」及び「平成30年産作物統計」

注:表中に用いた記号 「0」:単位に満たないもの(例:0.4ha→0ha)、「-」:事実のないもの、「…」:事実不詳又は調査を欠くもの、「nc」:計算不能